

Số: 41/2016/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 16 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT
Về lệ phí đăng ký cư trú và lệ phí cấp chứng minh nhân dân
trên địa bàn tỉnh Nghệ An

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 ngày 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật cư trú ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật cư trú ngày 20 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 05/1999/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 1999 về chứng minh nhân dân; số 170/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2007 bổ sung, sửa đổi một số điều của Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 1999; số 106/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 170/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2007; số 31/2014/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2014 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú; số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 8831/TTr-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định về mức thu, đối tượng miễn và tổ chức thu, nộp lệ phí đăng ký cư trú và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân được giao nhiệm vụ thu, nộp lệ phí;

b) Hộ gia đình, cá nhân khi làm thủ tục đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân tại cơ quan Công an có thẩm quyền.

Điều 2. Lệ phí đăng ký cư trú

1. Mức thu đối với công dân, hộ gia đình cư trú tại các phường của thành phố Vinh

a) Cấp mới, cấp lại, cấp đổi sổ hộ khẩu; sổ tạm trú: 20.000 đồng/lần cấp. Riêng cấp đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú theo yêu cầu của chủ hộ vì lý do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường phố, số nhà: 10.000 đồng/lần cấp;

b) Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú: 15.000 đồng/lần cấp;

c) Điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú (không thu lệ phí đối với trường hợp đính chính lại địa chỉ do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường phố, số nhà, xóa tên trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú): 8.000 đồng/lần;

d) Gia hạn tạm trú: 5.000 đồng/lần.

2. Đối với công dân, hộ gia đình không thuộc khoản 1 Điều này:

a) Cấp mới, cấp lại, cấp đổi sổ hộ khẩu; sổ tạm trú: 10.000 đồng/lần cấp. Riêng cấp đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú theo yêu cầu của chủ hộ vì lý do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường phố, số nhà: 5.000 đồng/lần cấp;

b) Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú: 8.000 đồng/lần cấp;

c) Điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú (không thu lệ phí đối với trường hợp đính chính lại địa chỉ do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường phố, số nhà, xóa tên trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú): 4.000 đồng/lần;

d) Gia hạn tạm trú: 3.000 đồng/lần.

3. Các trường hợp miễn lệ phí đăng ký cư trú

a) Trẻ em;

b) Hộ nghèo;

c) Người cao tuổi;

d) Người khuyết tật;

đ) Người hoạt động cách mạng trước ngày khởi nghĩa ngày 19 tháng 8 năm 1945;

e) Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

g) Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân;

h) Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến;

i) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

k) Bệnh binh;

l) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;

- m) Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;
- n) Bố, mẹ, vợ (hoặc chồng) của liệt sỹ, con dưới 18 tuổi của liệt sỹ;
- o) Con dưới 18 tuổi của thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;
- p) Công dân thuộc xã, thị trấn vùng cao theo quy định của Ủy ban Dân tộc;
- q) Những trường hợp sai sót do lỗi của cơ quan quản lý cư trú.

4. Tổ chức thu lệ phí:

a) Công an thành phố, thị xã tổ chức thu lệ phí đối với hộ gia đình, cá nhân đăng ký cư trú thuộc phạm vi, thẩm quyền giải quyết của đơn vị;

b) Công an cấp xã tổ chức thu lệ phí đối với hộ gia đình, cá nhân đăng ký cư trú thuộc phạm vi, thẩm quyền giải quyết của địa phương.

Điều 3. Lệ phí cấp chứng minh nhân dân

1. Mức thu đối với công dân thường trú tại các phường của thành phố Vinh

Cấp lại, cấp đổi chứng minh nhân dân (không bao gồm tiền ảnh của người được cấp chứng minh nhân dân): 9.000 đồng/lần cấp.

2. Đối với công dân không thuộc khoản 1 Điều này:

Cấp lại, cấp đổi chứng minh nhân dân (không bao gồm tiền ảnh của người được cấp chứng minh nhân dân): 4.000 đồng/lần cấp.

3. Các trường hợp miễn lệ phí cấp chứng minh nhân dân

- a) Công dân thuộc hộ nghèo;
- b) Người cao tuổi;
- c) Người khuyết tật;
- d) Người hoạt động cách mạng trước ngày khởi nghĩa ngày 19 tháng 08 năm 1945;
- đ) Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- e) Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân;
- g) Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến;
- h) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;
- i) Bệnh binh;
- k) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- l) Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;
- m) Bố, mẹ, vợ (hoặc chồng) của liệt sỹ, con dưới 18 tuổi của liệt sỹ;
- n) Con dưới 18 tuổi của thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;
- o) Công dân thuộc xã, thị trấn vùng cao theo quy định của Ủy ban dân tộc;
- p) Cấp chứng minh nhân dân lần đầu, cấp đổi chứng minh nhân dân do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính;

q) Đòi chứng minh nhân dân khi có sai sót về thông tin trên chứng minh nhân dân do lỗi của cơ quan quản lý, cấp chứng minh nhân dân.

4. Tổ chức thu lệ phí:

a) Công an tỉnh tổ chức thu lệ phí đối với các trường hợp làm thủ tục đề nghị cấp chứng minh tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Công an tỉnh;

b) Công an các huyện, thành phố, thị xã tổ chức thu lệ phí đối với các trường hợp làm thủ tục đề nghị cấp chứng minh nhân dân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của đơn vị;

c) Trường hợp các đơn vị theo quy định tại Điểm a, b Khoản này xuống cơ sở (xã, phường, thị trấn, khối, xóm, thôn, bản, trường học, cơ quan, doanh nghiệp...) để làm thủ tục cấp chứng minh nhân dân thì thu lệ phí ngay tại địa điểm đó.

Điều 4. Thu, nộp lệ phí

Tổ chức thu lệ phí có trách nhiệm nộp đầy đủ, kịp thời toàn bộ số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo định kỳ hàng tháng.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khóa XVII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Bãi bỏ Nghị quyết số 176/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về lệ phí đăng ký cư trú và lệ phí chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Nghệ An./. 

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Công an, Bộ Tài chính (để b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB) (để kiểm tra);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Sơn